TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **115**/2020/HS-ST
Ngày: 27/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thúy A;

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Tạ Đặng K

Bà Nguyễn Thị Thanh H

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai T, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim T, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/TLST-HS ngày 04/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-HS ngày 12/5/2020 đối với bị cáo:

Tô Thị T, sinh năm 1996; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Xuân B, sinh năm 1960 và bà Lê Thị V, sinh năm 1960; Con là: Tô Nguyễn Bảo B, sinh ngày 01/5/2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2019, hủy bỏ tạm giữ ngày 15/11/2019. Bị cáo hiện tại ngoại. *Có mặt*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, Sinh năm 1993. HKTT: Tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh T. Chỗ ở: Số 27, ngách 32/84 Đ, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/11/2019, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội kiểm tra hành chính khách sạn K, tại địa chỉ BT1-A14, khu đô thị M2, phường M2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, phát hiện 03 đôi nam nữ đang có hành vi quan hệ tình dục mua bán dâm tại 03 phòng nghỉ:

- Phòng 101: Lê Đức M (sinh năm 1982; NKTT: xã T, huyện Y, huyện T, tỉnh P) và Tô Thị T;

- Phòng 202: Nguyễn Đình C (sinh năm 1990; NKTT: xã T, huyện Y, tỉnh T) và Nguyễn Thị N (sinh năm 1992- NKTT: phường T, thành phố T, tỉnh T);

- Phòng 302: Nguyễn Văn V (sinh năm 1978; NKTT: xã Y, huyện H, tỉnh P) và Đoàn Thị H (sinh năm 1997; NKTT: xóm 8, cụm 7, xã V, huyện P, Hà Nội).

Vật chứng thu giữ:

*1. **Thu giữ của Tô Thị T***:

- 01 bao cao su đã qua sử dụng;

- Số tiền 7.500.000đồng;

- 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, số IMEI: 359244064478390 lắp sim số: 0378728510. (BL75);

*2. **Thu giữ của Nguyễn Thị N**:*

- 01 bao cao su đã qua sử dụng*;*

- Số tiền 8.500.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu xanh, số Imei: 353919101304586 lắp sim số: 0989700093 thu giữ của Nguyễn Thị N.(BL 141).

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 08/11/2019, Lê Đức M đi uống rượu cùng Nguyễn Văn V, Nguyễn Đình C tại Đ, M, Nam Từ Liêm, Hà Nội sau đó cả 3 bàn nhau góp tiền để đi mua dâm. Do có quan hệ từ trước, Lê Đức M gọi điện cho Tô Thị T đặt vấn đề mua dâm với giá 5.000.000đồng/ 01 lượt/01 người. T đồng ý và rủ thêm bạn là Nguyễn Thị N, trong lúc T gọi điện cho N nói cần thêm một người nữa, thì Đoàn Thị H ngồi bên cạnh nghe thấy cuộc nói chuyện giữa T và N nói chuyện trong điện thoại vọng ra cần thêm một người nữa. Lúc này, H nói "cho em đi với", T nói "ừ". Sau khi N đồng ý đi bán dâm, T nói với N bán dâm với giá 5.000.000đồng 01 lượt/01 người và sẽ cắt lại mỗi người 750.000đồng, N đồng ý. T gọi lại cho M thông báo đã đủ người, M gửi địa chỉ khách sạn K, Biệt thự A14 BT1 đường B, M2, Nam Từ Liêm, Hà Nội cho T, sau đó, cả ba đi đến khách sạn K để thực hiện việc quan hệ tình dục. Tại khách sạn K, chị Hà Thị Thúy H (Sinh năm 2000 – NKTT: khu 1, Đ, C, P) là lễ tân khách sạn cho

nhóm của M thuê các phòng: 101, 202 và 303. M và C đợi tại phòng 101 của khách sạn, V lên phòng 303 trước nằm đợi. Khoảng 14h20’ cùng ngày, T đi taxi đến vào phòng 101 gặp M và C, T nói 3 khách là 15.000.000 đồng rồi M đưa thêm tiền taxi 500.000 đồng. đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Thị H chở Nguyễn Thị N đến khách sạn K, cả hai đi vào phòng 101 gặp T, M, C trong phòng, tại đây T đưa N 8.500.000đồng. Sau đó C đưa Đoàn Thị H lên phòng 302 gặp Nguyễn Văn V, Nguyễn Đình C và Nguyễn Thị N ở phòng 202, Lê Đức M và Tô Thị T ở phòng 101. Đến 15h 30’ cùng ngày, khi M và T, C và H, V và N đang quan hệ tình dục thì bị Tổ Công tác đội Cảnh sát điều tra hình sự Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Đối với Đoàn Thị H, Nguyễn Thị N có hành vi bán dâm cho khách theo sự môi giới của Tô Thị T, nên ngày 11/01/2020, Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96 và 97 đối với Đoàn Thị H, Nguyễn Thị N về hành vi bán dâm với mức phạt 200.000đồng. (BL 122) (BL 133).

Hành vi mua dâm của Lê Đức M, Nguyễn Đình C và Nguyễn Văn V: ngày 11/1/2020, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98, 99 và số 100 về hành vi mua dâm với mức phạt 750.000đồng. (BL 93, 102 và BL 112).

Đối với Hà Thị Thúy H (là lễ tân khách sạn K): H không biết các đối tượng đến thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý .

Ngày 16/4/2020, Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1052 đối với Ngô Ngọc T (Sinh năm: 1981 - NKTT: P911, Tòa E, số 27, T, phường T, C, Hà Nội) là chủ khách sạn K với số tiền 17.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Tô Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm thì Tô Thị T bị truy tố về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Tô Thị T đã phạm tội "Môi giới mại dâm", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 328, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng đến 35 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa tuyên:

+ Tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng;

+ Tịch thu xung công quỹ Nhà nước: số tiền 15.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu xám của Tô Thị T; 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu xanh của Nguyễn Thị N. Trả lại cho bị cáo Tô Thị T số tiền 500.000 đồng.

Về dân sự: Không.

Bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết

luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/11/2019, tại khách sạn K, Biệt thự A14 BT1 đường B, M2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Tô Thị T đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thị N bán dâm cho Nguyễn Đình C, Đoàn Thị H bán dâm cho Nguyễn Văn V. Ngoài ra, Tô Thị T còn bán dâm cho Lê Đức M thì bị tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra hình sự Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm", tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự. Như cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ phù hợp pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị N, Đoàn Thị H, ngày 11/01/2020 Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 96, 97 về hành vi bán dâm theo Nghị định 167/2013/NĐCP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Đức M, Nguyễn Đình C và Nguyễn Văn V, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 98,99, 100 về hành vi mua dâm theo Nghị định 167/2013/NĐCP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hà Thị Thị Thúy H (lễ tân khách sạn K): H không biết các đối tượng đến thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 16/4/2020, Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 1052 đối với anh Ngô Ngọc T (sinh năm 1981, NKTT: P 911, Tòa nhà E, số 27, T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội) là Giám đốc khách sạn K với số tiền 17.500.000 về hành vi "thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý" quy định tại Khoản 1, Điều 25 Nghị định 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự , an toàn công cộng, tạo điều kiện cho tệ nạn mại dâm phát triển gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, bản sắc, nếp sống văn hóa của người Việt Nam. Mại dâm còn làm tăng nguy cơ lây truyền những căn bệnh nguy hiểm đặc biệt là đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về pháp luật, cần phải biết rõ việc môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực

hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của phát luật.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo để bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 15.500.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Tô Thị T số tiền 500.000 đồng.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu xám của Tô Thị T; 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu xanh của Nguyễn Thị N liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; Điều 38; Điều 47; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hộ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Tô Thị T phạm tội "*Môi giới mại dâm*".

Xử phạt: Tô Thị T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu xám (Imei 359244064478390) của Tô Thị T; 01 diện thoại di động Iphone 11 màu xanh Promax của Nguyễn Thị N. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 151 ngày 28/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội).*

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 15.500.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Tô Thị T số tiền 500.000 đồng (*Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm*).

Về án phí: Bị cáo Tô Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Lưu HS - VP.

Đỗ Thúy A